

Số 449/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 68/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

Điều 2. Giao thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

1. Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định này và chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng;

2. Định kỳ hằng tháng gửi báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc, phương hướng, giải pháp, kiến nghị đề xuất (nếu có) về Bộ GDĐT (Vụ Kế hoạch - Tài chính) trước ngày 18 hằng tháng để tổng hợp trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, KHTC.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 449 /QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giao cho ngành Giáo dục tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quyết tâm, giữ vững tinh thần vượt khó, đoàn kết, tự lực, tự cường, chủ động thích ứng, linh hoạt, hành động quyết liệt, khoa học, hiệu quả, tích cực đổi mới, sáng tạo theo đúng tinh thần **“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”**; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP năm 2023 đối với lĩnh vực giáo dục gồm:

1. Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách có liên quan về giáo dục đào tạo. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch chi tiết và tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Phấn đấu đạt mục tiêu nâng hạng các chỉ số về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đến năm 2025 đã đề ra tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng và tính chủ động trong tham mưu, thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến giáo dục, đào tạo. Hoàn thành có chất lượng và đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch nhiệm vụ và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ năm 2023 và các dự án sửa đổi, bổ sung các Luật, chiến lược phát triển ngành Giáo dục; rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

Handwritten signature

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 51-KL/TW: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-GS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới theo kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả và chất lượng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng biên soạn, thẩm định sách giáo khoa, phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương. Thẩm định và triển khai thí điểm thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới. Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 bảo đảm hiệu quả; nâng cao chất lượng biên soạn, thẩm định sách giáo khoa đối với lớp 5, lớp 9, lớp 12. Thẩm định, biên soạn sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn dạy học tiếng dân tộc thiểu số lớp 3, lớp 4 đối với 8 thứ tiếng. Đa dạng hóa loại hình giáo dục và đào tạo đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập của nhân dân, trong đó quan tâm tới các đối tượng đặc thù, yếu thế và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân học tập liên tục, suốt đời. Đẩy mạnh thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030". Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 an toàn, nghiêm túc, hiệu quả và xây dựng phương án thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025, phù hợp với lộ trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; ưu tiên rà soát, điều chỉnh các quy định về chế độ, chính sách đối với viên chức ngành Giáo dục; chỉ đạo các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và thiếu giáo viên tại các cấp học. Nghiên cứu và đề xuất cơ chế đặc thù đối với việc tuyển dụng giáo viên dạy các môn học mới theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án tạo nguồn bổ sung giáo viên các cấp học, nhất là tăng cường đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, giáo viên dạy các môn học mới thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Triển khai xây dựng Luật Nhà giáo.

6. Hoàn thiện hành lang pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai tự chủ đại học hiệu quả, đi vào thực chất; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về giáo dục đại học.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường chuyển đổi số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành; hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

8. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện Khung chiến lược phát triển giáo dục đại học; Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học và đào tạo sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học trong việc thực hiện tự chủ đại học, triển khai Khung trình độ quốc gia Việt Nam; đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp; bảo đảm và kiểm định chất lượng và hội nhập quốc tế.

9. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị trường học, nhất là nhiệm vụ được giao trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn, nhất là vốn đầu tư công bảo đảm hiệu quả, đúng quy định. Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng để đề xuất phương án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên.

10. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm và công tác xã hội, tư vấn tâm lý học đường cho học sinh, sinh viên. Hoàn thiện chính sách cho học sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, y tế trường học và sức khỏe học đường bảo đảm an toàn trường học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, trong đó tiếp tục hướng dẫn các kỹ năng phòng, chống dịch COVID-19 trong nhà trường và triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trong ngành Giáo dục chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thứ trưởng, theo lĩnh vực phụ trách, bám sát các mục tiêu, yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo các đơn vị chức năng được giao phụ trách triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2023; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ:

- Tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ, chỉ tiêu và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao tại Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, thời hạn yêu cầu; báo cáo tình hình thực hiện gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trước ngày 18 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ, gửi báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp báo cáo Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ Chính phủ.

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể điều hành trong lĩnh vực phụ trách; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước Lãnh đạo Bộ về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đơn vị được giao thực hiện.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động này./.

Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ GIAO CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 449/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phân đầu năm 2023	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
	Kết quả huy động trẻ			
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	29	Vụ Giáo dục Mầm non
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	92,5	Vụ Giáo dục Mầm non
	Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học			Vụ Giáo dục Tiểu học
3	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Số tỉnh	34	
4	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	Số tỉnh	29	
	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở			Vụ Giáo dục Trung học
5	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tỉnh đạt chuẩn mức độ 1)	Số tỉnh	38	
6	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tỉnh đạt chuẩn mức độ 2)	Số tỉnh	18	
7	Số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở (tỉnh đạt chuẩn mức độ 3)	Số tỉnh	7	
	Kết quả đạt chuẩn xóa mù chữ	%		Vụ Giáo dục Thường xuyên
8	Tỷ lệ số người biết chữ trong độ tuổi theo quy định	%	98,70	
9	Tỷ lệ số tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ (mức độ 2)	%	74,60	
10	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	33	Vụ Giáo dục Đại học
11	Tỷ lệ sinh viên học đại học/vạn dân		200	Vụ Giáo dục Đại học

Phụ lục II

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC ĐƠN VỊ NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số ~~49~~ /QĐ-BGDĐT ngày ~~10~~ tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Quý II	Vụ Giáo dục Đại học* và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
2	Nghị định thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	Quý II	Vụ Pháp chế
3	Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách	Quý IV	Vụ Giáo dục Dân tộc
4	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học	Quý II	Vụ Tổ chức cán bộ
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục	Quý IV	Thanh tra Bộ
6	Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	Quý IV	Vụ Tổ chức cán bộ
7	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	Quý I	Vụ Giáo dục Tiểu học* và Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
8	Đề án phát triển hệ thống trung tâm đào tạo xuất sắc và tài năng về công nghệ 4.0	Quý IV	Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường

Ghi chú: đơn vị được đánh dấu (*) là đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ